UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/BC-STP	*An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 618/SKHCN-KHTC ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2), Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định:

*"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh An Giang để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ được thực hiện theo mức chi tương ứng tại Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan có thẩm quyền thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan."

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh các nội dung sau:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất từ *"mức chi"* hay *"định mức chi"* tại khoản 1 Điều 1 với tên gọi và toàn bộ dự thảo Nghị quyết, với quy định tại Điều 2 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng

và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Tại khoản 4 Điều 20 của Luật Chuyển giao công nghệ quy định:

"***Điều 20. Thực hiện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư***

4. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;

b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.".

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định thống nhất cụm từ *"hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư"* hay*"hoạt động thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư";* Đồng thời, trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư thì kinh phí thực hiện là "*ngân sách nhà nước"* và trong giai đoạn quyết định đầu tư là do *"chủ đầu tư chịu trách nhiệm"*, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ ràng *"hoạt động thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư"* trong dự thảo Nghị quyết này là sử dụng ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đã đầy đủ, thống nhất với Điều 2 dự thảo Nghị quyết và Điều 2 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ *"Quy định này"* thành *"Nghị quyết này"* tại điểm b khoản 1.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại Điều 2 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định:

*"**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ***

1. Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương) và các địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao để phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý để thực hiện thống nhất trong phạm vi bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan trung ương, địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này.

Trong trường hợp cần thiết, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung một số nội dung và mức chi ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của địa phương đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn."

Tại Điều 20 của Luật Chuyển giao công nghệ quy định:

"***Điều 20. Thực hiện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư***

1. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; trường hợp cần tham vấn chuyên môn thì thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ;

b) Lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập.

4. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;

b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.".

Tại Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

"***Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách***

...

2. Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ.

3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp....".

Tại khoản 1, 2 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*"**Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...".

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hoạt động thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Tên dự thảo Nghị quyết

Tại khoản 4 Điều 20 của Luật Chuyển giao công nghệ quy định:

"***Điều 20. Thực hiện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư***

4. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;

b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.".

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết phù hợp. Theo đó, điều chỉnh chính xác, thống nhất cụm từ *"thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư"* hay *"thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư"*; đồng thời, điều chỉnh vị trí của cụm từ *"sử dụng ngân sách nhà nước"* tại tên dự thảo Nghị quyết phù hợp hơn do*"hoạt động thẩm định và lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư"* trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư thì sử dụng ngân sách nhà nước và trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm mà thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi ngân sách nhà nước nên việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nội dung, mức chi thực hiện hoạt động thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trong giai đoạn quyết định đầu tư (kinh phí do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư) là không phù. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ ràng nhằm xác định chính xác nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết, đảm bảo Nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tên dự thảo Nghị quyết đã đầy đủ, thống nhất với Điều 2, 3, 4 dự thảo Nghị quyết (**định mức chi**) và Điều 2 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh căn cứ thứ 9 như sau: "*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*"

c) Tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*"**Điều 8. Ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật***

2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác."

Nhằm đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định dự thảo Nghị quyết phù hợp (không quy định lại những nội dung đã được quy định cụ thể, rõ ràng tại các văn bản Trung ương, chỉ quy định những nội cần thiết – cần xác định nội dung cần quy định có phải là định mức chi).

d) Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định nội dung *"Hệ số lao động khoa học ... ngân sách nhà nước"* tại điểm a khoản 1 do nội dung này đã được quy định rõ ràng tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 03/2023/TT-BTC và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định tại khoản 2 có thống nhất với điểm a khoản 1 không do điểm a khoản 1 áp dụng 90% mức chi (mức tối đa) của Thông tư số 03/2023/TT-BTC; Đồng thời, rà soát các mức chi tại dự thảo Nghị quyết có đảm bảo áp dụng mức 90% (cấp tỉnh) và 50% (cấp cơ sở) không, nếu không, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lý do tại dự thảo Tờ trình. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lấy số tròn gần nhất đối với việc áp dụng 90%, 50% nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của người thực hiện nhiệm vụ.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất cách trình bày khoản 4 (Ví dụ: tại cột Nội dung, hàng thứ 1 là *"Người chủ trì (chỉ có chủ thể)"* nhưng các hàng 2, 3, 4, 5 là *"chủ thể (Thư ký, Báo cáo viên,..) + cụm từ (hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học)"* hay tại hàng thứ tư chỉ có *"hội thảo"* mà không có *"diễn đàn, tọa đàm khoa học"*).

đ) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ *"Phó chủ tịch"* thành *"Phó Chủ tịch"*.

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên điểm a khoản 1 thành *"Mức chi"*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở quy định mức chi của hàng thứ 5, 6 điểm a khoản 1; hàng thứ 5 khoản 2.

e) Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tên Điều này theo góp ý tại khoản 1 và điểm a khoản 3 của Báo cáo này; Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định khoản 2 phù hợp hơn, tránh quy định lặp lại nội dung đã được quy định trong dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát khoản 3, theo đó, dự thảo Nghị quyết này đang quy định chi tiết, cụ thể hóa các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC, như vậy, việc quy định tại khoản 3 (thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC) là chưa phù hợp.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan về các nội dung chi, mức chi và các định mức dự toán tại dự thảo Nghị quyết.

h) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm b khoản 2 Điều 5 theo góp ý tại khoản 1, điểm a khoản 3 của Báo cáo này.

i) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ khoản 2 Điều 7 do thừa.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 1, 3 của Báo cáo này.

b) Ngôn ngữ

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ *"của Hội đồng nhân dân tỉnh"* sau cụm từ *"dự thảo Nghị quyết"* tại đoạn mở đầu dự thảo Tờ trình; điều chỉnh cụm từ *"Sở, ban, ngành"* thành *"sở, ban, ngành"*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cách trình bày tên Luật (có năm ban hành hay không có năm); Đồng thời, điều chỉnh chính xác tên các Luật: Luật Ngân sách nhà nước; Luật Khoa học và công nghệ.

c) Mục I

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ *"thay thế, sửa đổi, bổ sung và hủy bỏ"* phù hợp hơn.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

*"**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

"1... Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó."."

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày chính xác tên các văn bản được viện dẫn tại dự thảo Tờ trình.

d) Mục III

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc tham khảo mức chi tại thành phố Hà Nội và các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế là phù hợp chưa vì các tỉnh, thành phố này có đặc điểm không tương đồng với tỉnh An Giang.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm tại dự thảo Tờ trình.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ *"Đính kèm"* do thừa; bỏ nội *dung "Theo báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết....của Sở Tư pháp."*; điều chỉnh chính xác cụm từ *"về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết"*.

đ) Mục IV

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung *"Việc nâng mức chi này cũng nhằm tương đồng với các tỉnh trong khu vực như: Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ"* là phù hợp chưa do đặc điểm tự nhiên, kinh tế của các địa phương này không tương đồng với tỉnh An Giang.

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Mục V do thừa; Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần cuối của dự thảo Tờ trình nhằm phù hợp với quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

(Xin gửi kèm theo:...)."

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tài liệu kèm theo: Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý.

5. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày dự thảo Báo cáo theo góp ý tại khoản 1, 3, 4 của Báo cáo này.

b) Mục II

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định chính xác chính sách tại khoản 1 (lưu ý những nội dung quy định theo khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không thực hiện hiện việc đánh giá tác động

của chính sách, chỉ thực hiện việc đánh giá đối với các nội dung xây dựng theo khoản 2 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện việc quy ước trước khi viết tắt.

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ ràng hơn đối với nội dung *"Khả năng nguồn kinh phí thực hiện, hiện nay tổng mức chi hàng năm cho hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ đã được cân đối"*.

Chính sách 1: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đối với khó khăn của Giải pháp 2 Chính sách thứ nhất. Theo đó, cơ quan soạn thảo trình bày *"Dễ phát sinh trường hợp tăng số lượng chuyên đề (chia nhỏ vấn đề nghiên cứu thành nhiều nội dung) hoặc tăng số lượng thành viên tham gia nghiên cứu"*, tuy nhiên, nội dung này phụ thuộc vào quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn, như vậy, tình trạng này có thể được xem là khó khăn của chính sách này hay không; *"Khó chi hỗ trợ, mời các nhà khoa học có chuyên môn sâu, có uy tín tư vấn, đóng góp ý kiến chuyên môn cho các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ"*, theo nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tại sao nếu áp dụng Giải pháp 2 lại khó chi hỗ trợ và Giải pháp 1 thì không.

Chính sách 2: đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể, rõ ràng Giải pháp 2, theo đó, khoán chi như thế nào (dựa trên mức nào, cơ sở nào để thực hiện); đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát khó khăn tại Giải pháp 2 có phải là khó khăn của giải pháp hay không; tại sao thuận lợi của Giải pháp 2 lại không giải quyết được việc ùn tắt trong khâu thẩm định; tại sao Giải pháp 2 lại khó chi hỗ trợ và nội dung khó khăn thứ 2 có phải là khó khăn của chính sách hay không.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện việc đánh giá tác động của chính sách theo đúng quy định tại Điều 6, 7 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung nội dung của Báo cáo theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

d) Đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung khái quát về đặc điểm của tỉnh tại Mục I nhằm làm nổi bật và rõ ràng hơn bối cảnh xây dựng chính sách.

đ) Tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định:

*"**Điều 2. Giải thích từ ngữ***

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2. Đánh giá tác động của chính sách là việc phân tích, dự báo tác động của chính sách đang được xây dựng đối với các nhóm đối tượng khác nhau nhằm lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách."

Theo quy định trên, báo cáo đánh giá tác động cần có sự phân tích, đánh giá đối với chính sách được xây dựng, đồng thời, việc đánh giá tác động của giải pháp chưa cụ thể, chưa làm nổi bật sự ưu việt của giải pháp được chọn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung, đánh giá cụ thể, rõ ràng, trong

đó, có so sánh, đánh giá giữa việc ban hành và không ban hành chính sách có ảnh hưởng, tác động như thế nào đối với tình hình chung; giữa các giải pháp được đưa ra và việc chọn một trong các giải pháp đã đề ra có tính ưu việt như thế nào đối với giải pháp không được chọn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Người ký: SỞ TƯ PHÁP
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 17.05.2023 16:00:51 +07:00

Cao Thanh Sơn